

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI
Số: 20/2007/TT-
BLĐTBXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 10 năm 2007

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2007 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần

Thực hiện Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần (sau đây gọi là Nghị định 109/2007/NĐ-CP); sau khi có ý kiến của các Bộ, ngành và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này được áp dụng đối với người lao động đang làm việc tại công ty nhà nước, đơn vị hạch toán phụ thuộc của công ty nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nhà nước (sau đây gọi là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước) thực hiện cổ phần hoá theo quy định tại Nghị định số 109/2007/NĐ-CP.

2. Thời gian được tính để chia số dư Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi bằng tiền theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 109/2007/NĐ-CP và giá trị tài sản dùng cho sản xuất kinh doanh được đầu tư bằng nguồn Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi quy định tại Khoản 4 Điều 14 Nghị định số 109/2007/NĐ-CP là tổng số năm (đủ 12 tháng) thực tế làm việc của người lao động tại doanh nghiệp 100% vốn nhà nước đó đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp.

Phần tháng lẻ của tổng số năm thực tế làm việc để tính chia số dư các quỹ nêu trên do doanh nghiệp quyết định.

3. Người lao động được mua cổ phần với giá ưu đãi theo quy định tại Khoản 1 Điều 51 Nghị định số 109/2007/NĐ-CP là người có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp, bao gồm:

- a) Các chức danh quản lý doanh nghiệp không thuộc đối tượng ký hợp đồng lao động;
- b) Người lao động đang làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn (bao gồm cả người lao động tuyển dụng trước ngày 30/8/1990 mà chưa chuyển sang ký hợp đồng lao động);
- c) Người lao động đang làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng; hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng;
- d) Người lao động đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật, chờ việc theo quyết định của giám đốc doanh nghiệp.

4. Thời gian được tính để mua cổ phần với giá ưu đãi là tổng thời gian (tính theo số năm đủ 12 tháng, không tính tháng lẻ) thực tế làm việc trong khu vực nhà nước của người lao động đến thời điểm công bố giá trị của doanh

nghiệp. Thời gian này không bao gồm thời gian thực tế làm việc đã được tính để mua cổ phần với giá ưu đãi tại doanh nghiệp cổ phần hoá trước đó; thời gian thực tế làm việc đã được tính hưởng chế độ hưu trí; thời gian thực tế làm việc đã được tính để nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần.

5. Thời gian thực tế làm việc trong khu vực nhà nước của người lao động đến thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp để tính mua cổ phần với giá ưu đãi, bao gồm:

a) Thời gian người lao động thực tế làm việc tại doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang được hưởng lương từ nguồn ngân sách Nhà nước;

b) Thời gian có hưởng lương từ nguồn doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, ngân sách nhà nước (thời gian đào tạo, công tác...), hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (nghỉ ốm đau; thai sản; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp);

c) Thời gian làm việc theo hình thức nhận khoán sản phẩm, khối lượng công việc trong thời gian này mà doanh nghiệp 100% vốn nhà nước có trả lương và có đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định của pháp luật.

6. Thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là thời điểm khoá sổ kế toán, lập báo cáo tài chính để xác định giá trị doanh nghiệp.

7. Thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp là ngày cơ quan có thẩm quyền ra quyết định công bố giá trị doanh nghiệp.

II. GIẢI QUYẾT CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI THỜI ĐIỂM CÔNG BỐ GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

Khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc công bố giá trị doanh nghiệp, Ban Chỉ đạo cổ phần hoá doanh nghiệp chỉ đạo Tổ giúp việc lập phương án sử dụng lao động (trong phương án cổ phần hoá), trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 54 Nghị định số 109/2007/NĐ-CP và giải quyết chế độ cho người lao động như sau:

1. Lập phương án sử dụng lao động

a) Lập danh sách lao động của doanh nghiệp cổ phần hoá tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp theo biểu mẫu số 1 đính kèm Thông tư này, bao gồm:

- Lao động không thuộc đối tượng ký hợp đồng lao động (Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên chuyên trách Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng công ty nhà nước; Thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng công ty trách nhiệm hữu hạn do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ);

- Lao động làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn (bao gồm cả lao động tuyển dụng trước ngày 30/8/1990 nhưng chưa chuyển sang ký hợp đồng lao động);

- Lao động làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng; hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng;

- Lao động làm việc theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn dưới 03 tháng.